TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2023/QĐST-DS	*P, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" thụ lý số: 289/2023/TLST–DS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Quang Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 202/3, ấp Q ĐB, xã Q Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bà T là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 53/6, ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn**: Ông Mai Hữu P, sinh năm 1982 và Bà Châu Thị Trúc G, sinh năm 1991. Cùng cư trú: Số 7/2, ấp QH, xã H L, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Châu Thị Trúc G và ông Mai Hữu P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Quang Thị T số tiền 181.288.000 (Một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Thời gian trả sau khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Thị Trúc G và ông Mai Hữu Pđồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 2.266.100 (Hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Quang Thị T đồng ý có nghĩa vụ nộp số tiền 2.266.100 (Hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.796.000 (Bốn triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006887 ngày 22/6/2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả lại cho bà T số tiền 2.529.900 (Hai triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết